**Phụ lục I**

**KẾ HOẠCH THỜI GIAN TUYỂN SINH 10 THPT NĂM HỌC 2025-2026**

*(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian thực hiện** | **Nội dung thực hiện** | **Đơn vị thực hiện** |
| 25/5/2025 | Các trường tuyển sinh 10 báo cáo Danh sách Hội đồng tuyển sinh về Sở | Các trường PT trực thuộc |
| Hạn cuối 24/5/2025 | Hiệu trưởng trường có cấp THCS thu đơn, lập danh sách, hồ sơ đăng ký dự thi tuyển 10 công lập chuyển về từng trường THPT (đơn dự tuyển sinh 10 và danh sách, **đồng thời hoàn thành việc chuyển hồ sơ trên phần mềm TS10 qlgd.longan.edu.vn cho trường TS10**) và báo cáo số liệu cho phòng GD&ĐT. | Hiệu trưởng trường có cấp THCS, phòng GD&ĐT |
| Trước 25/5/2025 | Các trường lập kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 | Các trường PT trực thuộc |
| **Trước 27/5/2025** | **Nộp hồ sơ tuyển thẳng theo quy đinh mục 1.2 (nếu có)** | **Các trường PT trực thuộc** |
| Trước 30/5/2025 | Hoàn tất các quyết định coi thi, chấm thi … | Sở GD&ĐT |
| Theo tiến độ công việc | Họp Chủ tịch, Phó CT Hội đồng thi, Trưởng điểm, Phó trưởng điểm thi tại Sở GD&ĐT (có Giấy mời sau). | Sở GD&ĐT |
| Hoàn thành trước01/6/2025 | Các trường có học sinh dự thi tuyển sinh vào lớp 10 đến trường THPT liên quan để nhận phiếu dự thi về phát cho học sinh. | Trường có cấp THCS và có cấp THPT |
| 04/6/2025 | Họp lãnh đạo hội đồng thi. | Các Hội đồng thi |
| 05/6/2025 | Họp toàn thể hội đồng coi thi, Sở GD&ĐT giao đề thi cho từng điểm thi.Sinh hoạt quy chế thi cho cán bộ coi thi và học sinh | Sở GD&ĐT, Các Hội đồng thi |
| 06-07/6/2025 | Tổ chức thi theo lịch thi của Sở | Các Hội đồng thi |
| 08 giờ 08/6/2025 | Họp triển khai hướng dẫn chấm theo QĐ chấm thi | Sở GD&ĐT |
| 08/6 – 15/6/2025 | Hội đồng chấm thi tuyển vào lớp 10 làm việc. | Ban chấm thi |
| Hạn cuối 19/6/2025 | Xét tuyển sinh vào lớp 10 | Các Hội đồng TS |
| Từ 19/6/2025 | Sở duyệt danh sách trúng tuyển tất cả các đơn vị. | Sở GD&ĐT |
| 20/6/2025 | Công bố kết quả tuyển sinh 10. | Các Hội đồng TS |
| Từ 20/6 đến 24/6/2025 | Nhận đơn phúc khảo | Các Hội đồng thi |
| Sau ngày 23/7/2025 | Hội đồng chấm phúc khảo làm việc và công bố kết quả phúc khảo và TS10 bổ sung | Hội đồng phúc khảo, trường PT trực thuộc |

**Phụ lục II**

**DANH SÁCH CỤM TRƯỞNG TRONG CỤM TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2025-2026**

*(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên trường/Hội đồng coi thi TS10** | **Mã Hội đồng** | **Cụm trường** | **Số NV** | **Cụm trưởng** |
|  | THPT Tân Hưng | 01 | Tân Hưng | 2 | THPT Tân Hưng |
|  | THCS&THPT Hưng Điền B | 02 |
|  | THPT Vĩnh Hưng | 03 | Vĩnh Hưng | 2 | THPT Vĩnh Hưng |
|  | THCS&THPT Khánh Hưng | 04 |
|  | THPT Kiến Tường | 05 | Kiến Tường | 2 | THPT Thiên Hộ Dương  |
|  | THPT Thiên Hộ Dương | 06 |
|  | THCS&THPT Bình Phong Thạnh | 07 | Mộc Hóa | 1 | THCS&THPT BPT |
|  | THPT Tân Thạnh | 08 | Tân Thạnh | 2 | THPT Tân Thạnh |
|  | THCS&THPT Hậu Thạnh Đông | 09 |
|  | THPT Thạnh Hóa | 10 | Thạnh Hóa | 1 | THPT Thạnh Hóa |
|  | THPT Tân An | 11 | Tân An | 3 | THPT Tân An |
|  | THPT Lê Quý Đôn | 12 |
|  | THPT Hùng Vương | 13 |
|  | THPT Nguyễn Thông | 14 | Châu Thành | 2 | THPT Nguyễn Thông |
|  | THPT Phan Văn Đạt | 15 |
|  | THPT Tân Trụ | 16 | Tân Trụ | 2 | THPT Tân Trụ |
|  | THPT Nguyễn Trung Trực | 17 |
|  | THPT Thủ Thừa | 18 | Thủ Thừa | 2 | THPT Thủ Thừa |
|  | THPT Mỹ Lạc | 19 |
|  | THPT Gò Đen | 20 | Bến Lức | 3 | THPT Nguyễn Trung Trực – Bến Lức |
|  | THCS&THPT Lương Hòa | 21 |
|  | THPT Nguyễn Hữu Thọ | 22 |
|  | THPT Nguyễn Trung Trực – Bến Lức | 23 |
|  | THPT Đức Hòa | 24 | Đức Hòa | 3 | THPT Hậu Nghĩa |
|  | THPT Võ Văn Tần | 25 |
|  | THPT Hậu Nghĩa | 26 |
|  | THPT An Ninh | 27 |
|  | THPT Đức Huệ | 28 | Đức Huệ | 3 | THPT Đức Huệ |
|  | THCS&THPT Mỹ Quý | 29 |
|  | THCS&THPT Mỹ Bình | 30 |
|  | THPT Cần Giuộc | 31 | Cần Giuộc | 3 | THPT Cần Giuộc |
|  | THPT Nguyễn Đình Chiểu | 32 |
|  | THPT Đông Thạnh | 33 |
|  | THCS&THPT Nguyễn Thị Một | 34 |
|  | THPT Rạch Kiến | 35 | Cần Đước | 3 | THPT Cần Đước |
|  | THPT Long Cang | 36 |
|  | THPT Cần Đước | 37 |
|  | THPT Chu Văn An | 38 |
|  | THPT Long Hựu Đông | 39 |
|  | THPT chuyên Trần Văn Giàu | 40 | Tân An |  | THPT chuyên Trần Văn Giàu |

**Phụ lục VIII**

*(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025)*

 **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO**

**BÀI THI TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2025-2026**

**Kính gửi:** Hội đồng thi tuyển sinh 10 huyện/TX/TP ……………………

Họ và tên thí sinh: ……………………………………………, Giới tính: ………..

Ngày sinh: ………………....................... Nơi sinh: ……………………………….

Học sinh trường: ………………..………………………………………………….

Đã dự thi tuyển sinh 10 năm học 2025-2026 tại Hội đồng thi ……..………………

Địa điểm thi: Trường ……………………………….. Số báo danh: ……………….

Xin phúc khảo về:

**1. Điểm thi:**

|  |
| --- |
| **Môn đề nghị phúc khảo** |
| **Ngữ Văn ** | **Toán ** | **Tiếng Anh **  |
| Điểm:  | Điểm:  | Điểm:  |

*(Ghi chú: Thí sinh phải đánh dấu X vào ô vuông* **** *môn xin chấm phúc khảo và điền số điểm của môn tương ứng xin phúc khảo.)*

**2. Nội dung khác:** ………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………

…………., ngày …… tháng năm 2025

Người làm đơn

*(Ký tên và ghi rõ Họ và tên)*

***Ghi chú: Thí sinh phúc khảo bài thi nộp đơn phúc khảo cho trường phổ thông mà học sinh đăng ký dự thi nguyện vọng 1***

|  |
| --- |
| **Phụ lục IX***(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025)* |
|  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****TRƯỜNG ………………..** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***………………, ngày … tháng … năm 2025* |

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG ……………….**

**HỆ: (Ghi 1 trong 2 hệ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG hay GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên Điểm thi** | **Phòng thi** | **Sbd** | **Họ và tên** **thí sinh** | **Ngày sinh** | **Nơi sinh** | **Giới tính** | **Học sinh trường** | **Ngữ văn** | **Tiếng Anh** | **Toán** | **Điểm UT/KK** | **Tổng điểm** | **Ghi chú** |
| 1 | … | … | … | … | … | Long An | Nam | … |   |   |   |   |  | NV1 |
| 2 | … | … | … | … | … | TP Hồ Chí Minh | Nữ | … |   |   |   |   |  | NV1 |
| … |   |   |   |   |   |  |   |   |   |   |   |   |  | …… |
| xx |  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  | NV2 |
| xx |  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  | …… |

Tổng cộng danh sách này có … học sinh trúng tuyển, danh sách gồm có … trang./.

**Ghi chú:**

* Tại cột nơi sinh chỉ ghi tên tỉnh/Thành phố;
* Tại cột Giới tính chỉ ghi Nam hoặc Nữ không ghi 0 hoặc 1;
* Tại cột Tổng điểm: sắp xếp giảm dần, hết nguyện vọng 1 rồi đến nguyện vọng 2;
* Ở cuối mỗi trang có đánh số trang/tổng số trang VD: DS có 10 trang thì 1/10, 2/10 … 10/10 và đóng dấu giáp lai.
* Ở trang cuối cùng có xác nhận những người kiểm tra, và trình lãnh đạo Sở ký theo mẫu sau:

**XÁC NHẬN DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT**

**CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN *…….., ngày … tháng … năm ……* CÁN BỘ XÉT DUYỆT *Long An, ngày…tháng…năm …* …………………… Ký tên ……. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ

…………………… Ký tên ……. (Ký tên và đóng dấu)

**---HẾT---**

|  |
| --- |
| *(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SGDĐT / 5 /2025)***Phụ lục X***(mặt trước)* |



 (Mặt sau)

**HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH ĐIỀU KIỆN**

**TUYỂN THẲNG VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CỘNG ĐIỂM ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH**

**1. Tuyển thẳng vào trung học phổ thông: *(Trích khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024).***

 a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS;

 b) Học sinh là người dân tộc rất ít người;

c) Học sinh khuyết tật;

d) Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật;

đ) Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định chọn cử.

**2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên: *(Trích khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024).***

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 01 được cộng 2,0 điểm; nhóm đối tượng 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm đối tượng 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; - Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; - Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; - Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; học sinh ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích: *(Trích khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024).***

a) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều này.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.